TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-VIMICO

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/4/2021.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 1.506 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Nguyễn Văn Phục - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN; Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÔ QUỐC TRUNG
Ký ngày: 25/3/2024 16:17:54



- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.506 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 08h00 ngày 23/04/2024 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MĐC Tổng công ty - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

** Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

** Tỷ lệ biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

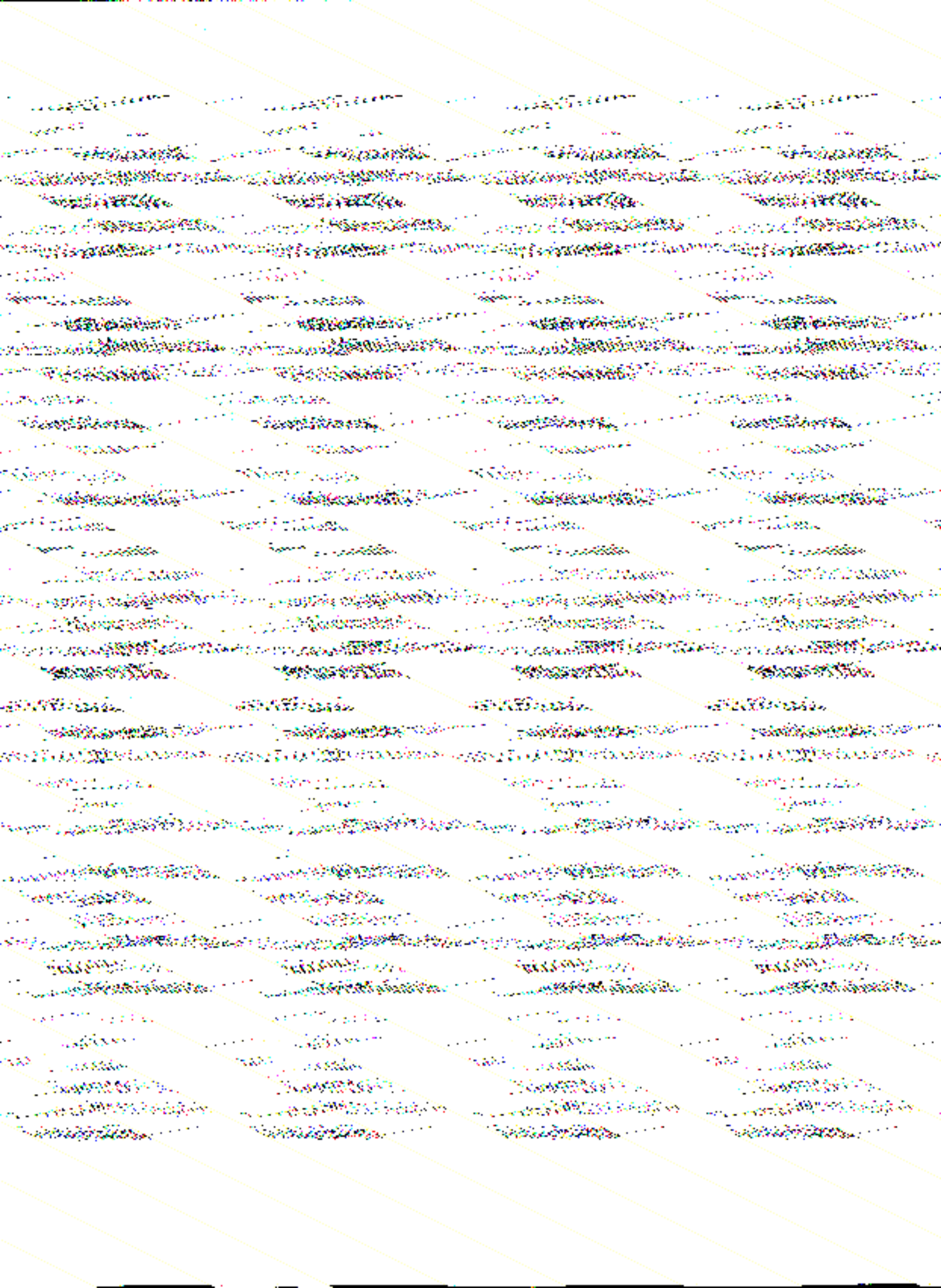
- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.







2.2. Tổng doanh thu:

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.048 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 11.533 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 515 triệu đồng.
- Doanh thu Công ty mẹ: 7.730 tỷ đồng (bao gồm doanh thu khoáng sản nội bộ).

2.3. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 300 tỷ đồng.
- Lợi nhuận Công ty mẹ: 256 tỷ đồng.

2.4. Cổ tức: **≥ 6%**

2.5. Kế hoạch ĐTXD năm 2022

- Toàn Tổng công ty: 227.794 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 40.470 triệu đồng; Thiết bị: 131.500 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 55.824 triệu đồng.
- Công ty mẹ - Tổng công ty: 182.062 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 35.410 triệu đồng; Thiết bị: 103.607 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 43.045 triệu đồng.

2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

- Lao động sử dụng BQ: 5.255 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.816 người.
- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 15,300 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,509 triệu đồng/người/tháng.

2.7. Nộp ngân sách: 1.093 tỷ đồng.

Về tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

VIII. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023; BCTC Công ty Mẹ năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2023; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2023 và kế hoạch chi trả thù lao 2024

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2023 và kế hoạch chi trả thù lao 2024. Với các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2023

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	**Tổng tài sản**	**7.362.895**	**8.337.097**
1	Tài sản ngắn hạn	2.839.712	3.465.246

2	Tài sản dài hạn	4.523.183	4.871.851
II	**Tổng nguồn vốn**	**7.362.895**	**8.337.097**
1	Nợ phải trả	5.027.928	5.872.037
2	Vốn chủ sở hữu	2.334.966	2.465.060
	Tr.đó: Vốn điều lệ	*2.000.000*	*2.000.000*
	LNST chưa phân phối	*146.220*	*275.174*

1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	11.785.030	11.800.563
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	205.103	58.108
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	149.921	52.849

1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	**Tổng tài sản**	**9.353.644**	**10.690.193**
1	Tài sản ngắn hạn	3.495.512	4.350.965
2	Tài sản dài hạn	5.858.132	6.339.228
II	**Tổng nguồn vốn**	**9.353.644**	**10.690.193**
1	Nợ phải trả	6.432.861	7.595.452
2	Vốn chủ sở hữu	2.920.783	3.094.741
	Tr.đó: Vốn điều lệ	*2.000.000*	*2.000.000*
	LNST chưa phân phối	*215.154*	*371.372*

1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	11.926.836	12.284.143
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	233.606	244.162
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	160.004	194.350

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)







XI. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 với các nội dung chính sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty) được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024, gồm:

- Công ty TNHH ERNST& Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2024, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2024 đến 30/06/2024);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2024, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2024 đến 30/06/2024).

XII. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với TKV.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGĐ Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với TKV.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

XIII. Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và VIMICO, thời gian thực hiện từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2027 như dự thảo Hợp đồng kèm theo.

IX. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty ký Quyết định phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

X. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, trong đó tập trung xây dựng phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2024-2025 ở 02 nội dung chính là (1) Tái cơ cấu mô hình tổ chức và (2) Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp.

XI. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

XII. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.

- Nội dung sửa đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

(Dự thảo Điều lệ kèm theo).

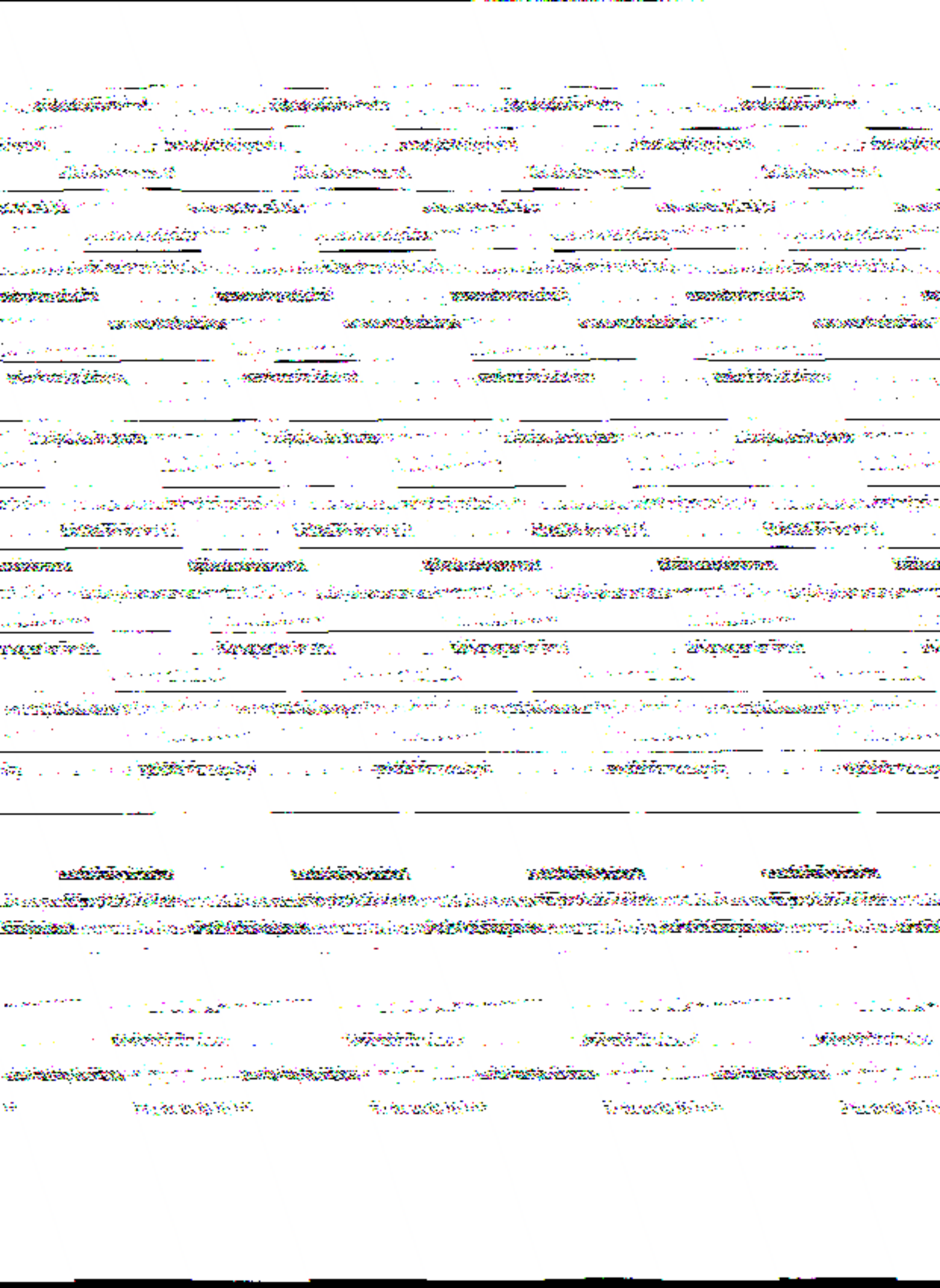
XIII. Ý kiến thảo luận

XIV. Báo cáo kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

XV. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023	**100%**
2	Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	**100%**
3	- BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	**100%**





Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 23/4/2024 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 23/4/2024./.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ** **CHỦ TỌA**
Nguyễn Thị Phương Thảo	**Nguyễn Văn Hải**

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: /NQ-VIMICO

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 23/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 với các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu :

* *Công ty mẹ - Tổng công ty:* 11.731 tỷ đồng/11.112 tỷ đồng, bằng 105,57% KHN và bằng 99,41% so với năm 2022 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản mẹ: 7.853 tỷ đồng/ 7.607 tỷ đồng KH, đạt 103,23% KHĐC).

* *Hợp nhất toàn Tcty:* 11.912 tỷ đồng/11.800 tỷ đồng KH, đạt 100,95% KHĐC và bằng 96,97% so với năm 2022 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 11.658 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế:

+ *Công ty mẹ*: 205 tỷ đồng/137 tỷ đồng, đạt 149,7%KHN và bằng 356% so với năm 2022, (Trong đó khấu hao TSCĐ được tính khấu hao nhanh 1,3 lần).

+ *Hợp nhất toàn TCT*: 233,6 tỷ đồng/147 tỷ đồng KH, đạt 158,92% KHN và bằng 94,51% so với năm 2022.

- Nộp ngân sách: 1.528,6 tỷ đồng, đạt 165,3%KHN.

- Tổng số lao động bình quân:

+ *Công ty mẹ*: 2.652 người.

+ *Toàn Tổng công ty*: 5.081 người, đạt 99,14 % KH năm và bằng 99,80% so với thực hiện năm 2022

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 17,202 triệu đồng/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 14,216 triệu đồng/người/tháng, bằng 95,69 % KH năm và bằng 102,75 % so với thực hiện năm 2022.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2023 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 718.582/574.860 triệu đồng, bằng 125% KH năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024

2.1. Sản lượng sản xuất:

2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tinh quặng đồng quy 25%Cu: 74.080 tấn: Nm 1: 37.189 tấn, Nm 2: 36.891 tấn;
- Đồng tấm Ka tốt: 30.000 tấn: Nm1: 10.000 tấn, Nm2: 20.000 tấn;
- Vàng: 954 kg: Nm 1: 374 kg, Nm2: 580 kg
- Bạc: 1.832 kg: Nm 1: 731 kg, Nm2: 1.101 kg;
- Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất ~7 triệu m3 và khai thác 2,18 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: 200.000 tấn.
- Phần sử lý sạt trượt bờ mỏ Khu Đông bóc đất đá ~3,5 triệu m3.

2.1.2. Các Công ty con

- Kẽm thỏi tự sản xuất: 8.215 tấn;
- Phôi thép: 220.000 tấn.
- Thiếc thỏi quy 99,75%Sn: 140 tấn;
- Tinh quặng sắt 60%Fe: 78.305 tấn (mỏ Kíp Tước);
- A xit sunfuric: 10.776 tấn (KLM Thái Nguyên).

2.2. Tổng doanh thu:

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.048 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 11.533 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 515 triệu đồng.
- Doanh thu Công ty mẹ: 7.730 tỷ đồng (bao gồm doanh thu khoáng sản nội bộ).

2.3. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 300 tỷ đồng.
- Lợi nhuận Công ty mẹ: 256 tỷ đồng.

2.4. Cổ tức: **≥ 6%**

2.5. Kế hoạch ĐTXD năm 2022

- Toàn Tổng công ty: 227.794 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 40.470 triệu đồng; Thiết bị: 131.500 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 55.824 triệu đồng.
- Công ty mẹ - Tổng công ty: 182.062 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 35.410 triệu đồng; Thiết bị: 103.607 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 43.045 triệu đồng.

2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

- Lao động sử dụng BQ: 5.255 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.816 người.



STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2022 (T4/2023)	451.710.287
2	LNST tăng/giảm theo KL KTNN DA MR Tuyền và TTBTC	(4.152.321.916)
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	149.920.660.901
4	**Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (4=1+2+3)**	**146.220.049.272**
5	**Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối (5=1+3)**	**146.220.049.272**
6	**Phương án PPLN**	
6.1	Chi trả cổ tức (5,0%)	100.000.000.000
6.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
6.3	Phân phối các quỹ	46.220.049.272
a	Trích quỹ ĐTPT (tối đa 30%)	0
b	Trích quỹ KTPL (1 tháng lương)	45.720.215.939
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 tháng lương VCQL)	499.833.333
7	**LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2023 (Kỳ ĐH T4/2024) (7=5-6.1-6.2-6.3)**	-

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2023 và Kế hoạch 2024

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2023 và Kế hoạch 2024 có các nội dung chính như sau:

I. Thực hiện 2023

1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2023	TH năm 2023
1	Tổng giám đốc	01	612.000.000	734.448.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.754.000.000	3.305.040.000
3	Kế toán trưởng	01	510.000.000	612.016.000
	Tổng cộng	**07**	**3.876.000.000**	**4.651.504.000**

2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2023	TH năm 2023
1	TV HĐQT	01	550.800.000	661.008.000
2	TB kiểm soát	01	571.200.000	685.488.000
	Tổng cộng	**02**	**1.122.000.000**	**1.346.496.000**

3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH 2023	TH năm 2023	Ghi chú
1	TV HĐQT độc lập	01	324.000.000	218.700.000	Tiền lương thực hiện thấp hơn KH do ĐH bầu TV 25/4/2023
	Cộng	**01**	**324.000.000**	**218.700.000**	

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

4. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách: chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. *(Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGĐ)*

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2023	TH năm 2023
1	CT HĐQT	01	74.400.000	146.889.600
2	TV HĐQT	02	129.600.000	297.453.600
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	264.403.200
	Cộng	**06**	**333.600.000**	**708.746.400**

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

II. Kế hoạch 2024

1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	51.000.000	612.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	45.900.000	2.754.000.000
3	Kế toán trưởng	01	42.500.000	510.000.000
	Tổng cộng	**07**		**3.876.000.000**

2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	45.900.000	550.800.000
2	TB Kiểm soát	01	47.600.000	571.200.000
	Cộng	**02**		**1.122.000.000**

3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách: tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	Cộng		**05**			**333.600.000**

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện** của TV chuyên trách.

4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập: chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	Cộng	**01**		**324.000.000**

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tcty năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty) được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024, gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2024, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2024 đến 30/06/2024);



Điều 10. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, trong đó tập trung xây dựng phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2024-2025 ở 02 nội dung chính là (1) Tái cơ cấu mô hình tổ chức và (2) Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 12. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.

- Nội dung sửa đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

(Dự thảo Điều lệ kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

Nơi nhận:
- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Hải